TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2020/KDTM-PT
Ngày 13-3- 2020
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Phương Loan
Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Văn Út
Ông Đỗ Cao Khánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Ngọc Trâm là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Bùi Trung Biển - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 01/2020/TLPT-KDTM ngày 08 tháng 01 năm 2020 về việc: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 06/2019/DS-ST ngày 28/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2020/QĐ-PT ngày 05 tháng 02 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Phát triển Việt Nam

Địa chỉ: Số 25A, Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Bá Huân – Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông L Quốc N1, sinh năm 1978 – Trưởng phòng Tín dụng đầu tư - Chi nhánh Ngân hàng phát triển khu vực Minh Hải, theo văn bản ủy quyền ngày 07 tháng 3 năm 2019 (có mặt).

Địa chỉ: Số 7, An D, phường 7, thành phố C, tỉnh C .

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ H2, sinh năm 1972 – Chủ Doanh nghiệp tư nhân Minh T (vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm 2, thị t, huyện T, tỉnh C .

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Phan Văn H3 - sinh năm 1964

2. Ông Ngô Văn H4 - sinh năm 1975

Người đại diện theo ủy quyền của ông H3 và ông H4 là ông Nguyễn Văn Trung - sinh năm 1971 (có mặt).

Địa chỉ Khóm 7, thị trấn Trần Văn Thời, huyện Trần Văn Thời , tỉnh Cà Mau.

3. Ông Ngô Trường S - sinh năm 1984 (vắng mặt).

4. Bà Phan Thị L - sinh năm 1973(vắng mặt).

5. Bà Chung Thị H5 - sinh năm 1992 (vắng mặt).

6. Bà Trần Thị P - sinh năm 1966 (vắng mặt).

7. Ông Phan Văn T1 - sinh năm 1988 (vắng mặt).

8. Ông Phan Văn T2 - sinh năm 1995 (vắng mặt).

9. Bà Lương Thảo Duyên (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Khóm 5, thị t, huyện T, tỉnh C ..

10. Bà Dương Thị Cẩm H6 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm 2, thị t, huyện T, tỉnh C .

11.Ông Nguyễn Hoàng N2 - sinh năm 1945 (vắng mặt).

12.Bà Nguyễn Thị M - sinh năm 1946 (vắng mặt).

Cùng trú tại: Khóm 3, thị t, huyện T, tỉnh C ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn, ông L Quốc N1 đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Phát triển Việt Nam VDB (gọi tắt là Ngân hàng) trình bày:

Năm 1997, Chi nhánh Quỹ Hỗ trợ đầu tư quốc gia Cà Mau cho bà Nguyễn Thị Mỹ H2, Chủ Doanh nghiệp tư nhân Minh T vay vốn tín dụng đầu tư của Nhà nước để thực hiện " Dự án đầu tư đánh bắt hải sản" theo Hợp đồng tín dụng số 28/97/HĐTD ngày 25 tháng 8 năm 1997 với số tiền vay là 150.000.000 đồng, thời hạn vay 40 tháng, thời hạn trả nợ gốc 36 tháng, thời hạn bắt đầu trả nợ gốc từ tháng 12 năm 1997. Mức trả nợ gốc là 12.510.000 đồng/quý, lãi trong hạn 0,81 %/tháng, lãi quá hạn 150% lãi suất trong hạn. Mục đích vay là để kinh doanh.

Để đảm bảo khoản vay bà H2 có ký một hợp đồng thế chấp tài sản số 36/97 để đảm bảo khoản vay với số tiền 75.000.000 đồng và ông N2 có ký một hợp đồng thế thế chấp tài sản số 21/97 và hợp đồng bảo lãnh cho bà H2 vay vốn để đảm bảo khoản vay với số tiền 75.000.000 đồng. Cụ thể:

Bà Nguyễn Thị Mỹ H2 ký Hợp đồng thế chấp tài sản số 36/97 ngày 05 tháng 9 năm 1997 với Chi nhánh Quỹ Hỗ trợ đầu tư Quốc gia Cà Mau được Phòng công chứng số 1 tỉnh Cà Mau chứng nhận thế chấp tài sản số 355/CNTC ngày 06/9/1997, hợp đồng này được ký trên cơ sở văn bản cam kết thế chấp, cầm cố tài sản đã được Ủy ban nhân dân thị trấn Sông Đốc ký xác nhận ngày 04 tháng 9 năm 1997, tài sản thế chấp gồm: Căn nhà ở tại khu vực 5, thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, diện tích nhà sử dụng 190m^2, đất thổ cư là 23,8m x 29,2m = 694m^2 , tài sản là nhà và đất thế chấp có giấy xác nhận tạm thời quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở được UBND huyện Trần Văn Thời chứng nhận ngày 03/9/1997.

Ông Nguyễn Hoàng N2 ký Hợp đồng thế chấp tài sản số 21/97 ngày 20 tháng 8 năm 1997 đã được ký kết giữa Chi nhánh Quỹ Hỗ trợ đầu tư Quốc gia Cà Mau với ông Nguyễn Hoàng N2 trên cơ sở văn bản cam kết thế chấp cầm cố tài

sản đã được công chứng trên cơ sở văn bản cam kết thế chấp, cầm cố tài sản đã được Ủy ban nhân dân thị trấn Sông Đốc ký xác nhận ngày 20 tháng 8 năm 1997 và hợp đồng bảo lãnh vay vốn số 03/TD/BL ngày 20/8/1997 đối với căn nhà và đất tại khóm 2, thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau. Tài sản là nhà và đất thế chấp có giấy xác nhận tạm thời quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở được UBND huyện Trần Văn Thời chứng nhận ngày 13/8/1997 do ông Nguyễn Hoàng Nghị và bà Nguyễn Thị M đứng tên chủ sở hữu.

Trong quá trình vay, bà H2 không thanh toán nợ tính đến ngày 27 tháng 11 năm 2019 là 548.031.082 đồng; trong đó, vốn 146.000.000 đồng, lãi 402.031.082 đồng. Tài sản là đất của bà H2 thế chấp để vay vốn bà H2 đã làm giấy tay bán cho ông H3, ông S và ông H4.

Do năm 2006 Thủ tướng chính phủ ban hành quyết định số 108/2006/QĐ/TTg ngày 19/5/2006 về việc thành lập Ngân hàng phát triển Việt N3 và đến năm 2015 Thủ tướng chính phủ ban hành Quyết định số 1515/QĐ-TTg ngày 03/9/2015 về việc ban hành điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng phát triển Việt nam (kế thừa các tổ chức là Quỹ hỗ trợ đầu tư quốc gia, Quỹ hỗ trợ đầu tư phát triển, …). Vì vậy, hiện nay Ngân hàng Phát triển Việt Nam (VDB) yêu cầu bà H2 phải trả cho Ngân hàng vốn và lãi tính đến ngày 27 tháng 11 năm 2019 là 548.031.082 đồng; trong đó, vốn 146.000.000 đồng, lãi 402.031.082 đồng. Nếu bà H2 không trả nợ cho Ngân hàng thì yêu cầu Tòa án duy trì, xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Ông Nguyễn Hoàng N2 trình bày: Ông đồng ý dùng tài sản thế chấp là nhà, đất tại số nhà 82, khóm 2, thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau trả khoản nợ vốn 75.000.000 đồng và lãi theo hợp thế chấp tài sản và hợp đồng bảo lãnh mà ông đã ký.

Ông Ngô Văn H4 trình bày: Vào năm 2011, ông có nhận chuyển nhượng của bà Nguyễn Thị Mỹ H2 phần đất diện tích 221m^2, tọa lạc tại khóm 5, thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau. Khi nhận chuyển nhượng thì bà Nguyễn Thị Mỹ H2 vẫn chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đến nay ông vẫn chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ông yêu cầu giữ lại phần đất ông nhận chuyển nhượng cho ông quản lý, sử dụng, không đồng ý phát mãi thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Bà Nguyễn Thị Mỹ H2 và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan còn lại được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

Tại bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 06/2019/KDTM-ST ngày 28/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời đã quyết định:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Phát triển Việt Nam.

Buộc bà Nguyễn Thị Mỹ H2, Chủ Doanh nghiệp tư nhân Minh T có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Phát triển Việt Nam số tiền vốn và lãi đến ngày 27 tháng 11 năm 2019 là 548.031.082 đồng. Ngoài ra, bà Nguyễn Thị Mỹ H2 còn phải trả lãi từ ngày 28 tháng 11 năm 2019 theo Hợp đồng tín dụng số 28/97/HĐTD

ngày 25 tháng 8 năm 1997 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng Phát triển Việt Nam.

Duy trì tài sản thế chấp là nhà, đất tọa lạc tại khóm 2, thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau do ông Nguyễn Hoàng N2, bà Nguyễn Thị M đứng tên giấy chứng nhận tạm thời và nhà đất, tọa lạc tại khóm 5, thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau do bà Nguyễn Thị Mỹ H2, ông Nguyễn Hoàng N2, bà Nguyễn Thị M đứng tên giấy chứng nhận tạm thời để đảm bảo thu hồi nợ cho Ngân hàng Phát triển Việt Nam.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 29/11/2019 và ngày 09/12/2019 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Ngô Văn H4, ông Phan Văn H3, ông Ngô Trường S kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng không đồng ý xử lý tài sản thế chấp trả nợ cho Ngân hàng Phát triển Việt Nam vì đất là tài sản của ông H4, ông H3 và ông S đã nhận chuyển nhượng của bà H2.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông S vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Ông Trung là người đại diện theo ủy quyền của ông H4 và ông H3 giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và tranh luận cho rằng phần đất ông H4 và ông H3 đang quản lý hiện nay là do ông H4 và ông H3 nhận chuyển nhượng của bà H2 vào năm 2011 được chính quyền địa phương xác nhận và đã cất nhà ở ổn định từ năm 2011 cho đến nay nên không đồng ý xử lý để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Ông N1 là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng tranh luận cho rằng, bà H2 vay vốn tại của Quỹ hỗ trợ đầu tư Quốc gia Cà Mau vào năm 1997 có thế chấp tài sản là nhà và đất, bao gồm hai Hợp đồng thế chấp tài sản là nhà và đất của bà H2 cùng ông N2, bà M đồng sở hữu ở khu vực 5, và nhà và đất của ông N2, bà M đồng sở hữu ở khu vực 2 thị trấn Sông Đốc huyện Trần Văn Thời tỉnh Cà Mau để đảm bảo khoản vốn vay của bà H2 là 150.000.000 đồng. Tại thời điểm thế chấp tài sản, bà H2, ông N2 và bà M được cấp giấy xác nhận tạm thời quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở. Hiện nay tính đến ngày 27 tháng 11 năm 2019 bà H2 còn nợ vốn và lãi là 548.031.082 đồng nên Ngân hàng yêu cầu bà H2 trả, nếu không trả thì yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ, còn việc bà H2 tự ý bán đất cho ông H4, ông S, ông H3 thì bà H2 tự khắc phục hậu quả bồi thường thiệt hại. Riêng bản án sơ thẩm tính phần lãi suất chậm trả chưa đúng theo quy định nên yêu cầu điều chỉnh lại cho đúng.

Viện kiểm sát nhân tỉnh Cà Mau đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ đối với yêu cầu kháng cáo của ông S, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông H3 và ông H4, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Ngô Trường S kháng cáo được tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt thì coi như từ bỏ việc kháng cáo do đó căn cứ theo khoản 2 Điều 312 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của ông Ngô Trường S.

[2] Xét kháng cáo của ông Ngô Văn H4, ông Phan Văn H3, Hội đồng xét xử xét thấy: Ông H4 nhận chuyển nhượng của bà H2 phần đất diện tích 221m^2, ông H3 nhận chuyển nhượng của bà H2 diện tích 367,4m^2 tọa lạc tại khóm 5, thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau vào năm 2011. Khi ông H4 và ông H3 nhận chuyển nhượng đất của bà H2 thì bà H2 chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng bà H2 đã được cấp giấy xác nhận tạm thời quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở vào ngày 03/9/1997. Theo hợp đồng thế chấp tài sản số 36/79 ngày 05/9/1997 thì bà H2 đã thế chấp giấy xác nhận tạm thời về quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở của bà H2 cho Chi nhánh Quỹ Hỗ trợ đầu tư quốc gia Cà Mau để vay vốn theo hợp đồng số 28/97/HĐTD ngày 25/8/1997 với số tiền vay là 150.000.000 đồng. Hợp đồng thế chấp đã được công chứng trên cơ sở theo văn bản cam kết thế chấp, cầm cố tài sản đã được Ủy ban nhân dân thị trấn Sông Đốc ký xác nhận ngày 04 tháng 9 năm 1997, tài sản gồm căn nhà ở và đất ở tại khu vực 5, thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau. Tại thời điểm vay vốn bà H2 là Chủ Doanh nghiệp tư nhân Minh T.

Như vậy, khi ông H4 và ông H3 nhận chuyển nhượng đất của bà H2 vào năm 2011 các bên chỉ làm giấy tay đã vi phạm Điều 106 Luật đất đai năm 2003 và các Điều 697, 699, 701, 702 Bộ luật dân sự năm 2005 quy định về hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Do đó, việc ông H4, ông H3 nhận chuyển nhượng đất của bà H2 đã vi phạm về quyền và nghĩa vụ khi nhận chuyển nhượng đất nên không được pháp luật thừa nhận. Hiện nay phần đất nêu trên do bà H2 đang thế chấp cho Ngân hàng để vay tiền, bà H2 không trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu bà H2 trả nợ và yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng là phù hợp. Ông H4 và ông H3 kháng cáo không đồng ý xử lý tài sản thế chấp là không phù hợp.

Đã qua, trong quá trình xét xử sơ thẩm, ông H4, ông S và ông H3 không có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết đối với hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa các đương sự với bà H2 nên cấp sơ thẩm không xem xét giải quyết đến quyền lợi của các đương sự, do đó nếu quyền lợi của ông H4, ông H3, ông S bị thiệt hại khi tài sản bị xử lý để thu hồi nợ cho Ngân hàng thì ông H4, ông H3 và ông S có quyền khởi kiện bà H2 thành một vụ kiện dân sự khác theo thủ tục chung.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của ông H4 và ông H3 cung cấp cho Tòa án hai giấy xác nhận chứng minh phần đất của bà H2 nhận chuyển nhượng của ông Lạc sau ngày bà H2 thế chấp cho Ngân hàng để vay tiền nhưng theo giấy xác nhận thể hiện bà H2 nhận chuyển nhượng nhà của ông Lạc ngày 01/9/1997 nhưng giấy xác nhận tạm thời của bà H2 được UBND xác nhận ngày 03/9/1997 và đến ngày 05/9/1997 thì chính quyền địa phương xác nhận vào đơn thế chấp tài sản của bà H2. Như vậy không có cơ sở cho rằng căn nhà bà H2 mua sau ngày bà H2 thế chấp tài sản để vay tiền Ngân hàng. Do đó không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông H4 và ông H3. Vì vậy cần giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tuy nhiên bản án sơ thẩm quyết định về lãi suất chậm trả chưa chính xác nên cần điều chỉnh lại cho phù hợp.

[4] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí phúc thẩm: Do không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Ngô Văn H4, ông Phan Văn H3 và đình chỉ yêu cầu kháng cáo của ông Ngô Trường S nên các đương sự phải chịu án phí theo quy định.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, khoản 2 Điều 312 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của ông Ngô Trường S.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Ngô Văn H4, ông Phan Văn H3.

Giữ nguyên bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 06/2019/DS-ST ngày 28/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Phát triển Việt Nam.

Buộc bà Nguyễn Thị Mỹ H2 - Chủ Doanh nghiệp tư nhân Minh T có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Phát triển Việt Nam số tiền vốn và lãi đến ngày 27 tháng 11 năm 2019 là 548.031.082 đồng (Năm trăm bốn mươi tám triệu không trăm ba mươi mốt nghìn không trăm tám mươi hai đồng).

Kể từ ngày 28 tháng 11 năm 2019 bà Nguyễn Thị Mỹ H2 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi và tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ vốn vay. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp bà Nguyễn Thị Mỹ H2 không thanh toán dứt nợ gốc và lãi của số tiền vay thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 36/97 ngày 5/9/1997 là nhà, đất tọa lạc tại khu vực 5 (nay là khóm 5), thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau và Hợp đồng thế chấp tài sản số 21/97 ngày 20/8/1997 là nhà, đất tọa lạc tại khu vực 2 (nay là khóm 2), thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời theo hợp đồng bảo lãnh vay vốn số 03/TD/BL ngày 20/8/1997 của ông Nguyễn Hoàng N2 để đảm bảo thu hồi nợ cho Ngân hàng Phát triển Việt Nam.

Về chi phí thẩm định tại chỗ: Bà Nguyễn Thị Mỹ H2 phải chịu 1.000.000 đồng; Ngân hàng Phát triển Việt Nam đã nộp số tiền 1.000.000 đồng, bà Nguyễn Thị Mỹ H2 thanh toán cho Ngân hàng 1.000.000 đồng.

Kể từ ngày Ngân hàng Phát triển Việt Nam có đơn yêu cầu thi hành án số xem xét thẩm định tại chỗ, bà Nguyễn Thị Mỹ H2 không thi hành xong khoản tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền và thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Ngân hàng Phát triển Việt Nam không phải chịu án phí. Ngân hàng Phát triển Việt Nam có nộp tạm ứng số tiền 10.289.000 đồng tại biên lai số 0006852 ngày 14 tháng 4 năm 2017, được hoàn lại. Bà Nguyễn Thị Mỹ H2 phải nộp 25.922.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời.

Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Ông Ngô Văn H4, ông Phan Văn H3, ông Ngô Trường S mỗi người phải chịu 300.000 đồng. Ngày 29/11/2019 ông Ngô Văn H4 đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0002899, ngày 09/12/2019 ông Ngô Trường S, ông Phan Văn H3 mỗi người đã nộp 300.000 đồng theo các biên lai số 0002955, 0002956 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được chuyển thu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Phương Loan